

# VẤN ĐỀ CÔNG GIÁO VỚI SỐ PHẬN LÊ VĂN DUYỆT

ĐỖ QUANG HƯNG<sup>(\*)</sup>

Một trong những khía cạnh phải xem xét khi giải quyết "vấn đề Lê Văn Duyệt" là thái độ của ông về *Vấn đề Công giáo*, đặc biệt trong những năm cuối đời dưới triều Minh Mạng, đặc biệt hơn nữa là những sự kiện trước và sau sự biến chiếm thành Phiên An (Gia Định) của Lê Văn Khôi, con nuôi ông.

Vấn đề Công giáo không chỉ là vấn đề có liên quan trực tiếp đến số phận của Lê Văn Duyệt. Đây cũng là một trong những vấn đề gai góc nhất với bản thân triều đình Minh Mạng (1820 - 1840). Là một vị Hoàng đế mà sử gia Trần Trọng Kim ca ngợi là ông vua mạnh mẽ, khôn ngoan, mực thước và văn tự nhưng chính Minh Mạng lại trở thành nhân vật nổi tiếng bạc nhất trong chính sách cấm đạo và thường bị các sử gia Công giáo gọi là "Néron của Việt Nam".

Bài viết này sẽ đi sâu vào khía cạnh đó, mong muốn được bàn thêm về "công, tội" của Tả quân Lê Văn Duyệt, "Phó Vương", người duy nhất trong triều đình mà chính vua Minh Mạng phải kính nể. Người mà cho đến nay, vẫn được một bộ phận trong nhân dân Sài Gòn - Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) trân trọng thờ phụng, hương khói chuyên cần, nhất là trong "lăng Tả quân Lê Văn Duyệt" (gọi là *lăng Ông*).

Câu "cái quan định luận" có lẽ không hoàn toàn đúng với trường hợp Lê Văn Duyệt. Bởi vì, chính sau khi ông mất, câu chuyện về ông mới thực sự bắt đầu.

## THỜI MINH MẠNG: CÔNG GIÁO MỘT VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN

Ngay thời Gia Long (1802 - 1820), mặc dù có quan hệ mật thiết và "chịu ơn" Giáo hội Pháp, nhất là đối với Cha Cả (Pigneau de Béhaine), Nguyễn Ánh cũng không thể chấp

nhận thái độ kiêu hãnh và cứng nhắc của các giáo sĩ thừa sai. Khi bàn luận với P. de Béhaine về vấn đề tín ngưỡng, Nguyễn Ánh đã phê phán thái độ bất khoan dung của Công giáo với các tín ngưỡng truyền thống của Việt Nam và nhất là tục thờ cúng Tổ tiên.

Một tác giả Pháp có ghi lại ý kiến của Gia Long trong cuộc đối thoại ấy: "*Mong sao tục ấy (thờ cúng tổ tiên) có thể hoà hợp với đạo Thiên Chúa. Theo cách nghĩ của tôi, không có ngăn trở thực sự nào để nước tôi theo đạo Thiên Chúa. Nếu như tôi tuyên bố với mọi thần dân rằng phải huỷ bỏ nghi lễ ấy thì chính tôi sẽ bị quần thần nghi ngờ rằng tôi đã cải giáo và nhất định họ sẽ xa lánh tôi...*"<sup>(1)</sup>.

Gia Long không ban hành một sắc chỉ cấm đạo nào, thậm chí mềm mỏng trước việc truyền đạo. Nỗi ám ảnh của ông ta về cái tôn giáo phương Tây xa lạ này, không vì thế mà giảm đi.

Đến thời Minh Mạng, vấn đề này ngày càng gay gắt, phức tạp.

Cuộc chiến tranh Nha phiến giữa thực dân Anh và Trung Quốc từ năm 1839, sau đó Trung Quốc thất bại, phải kí Điều ước Nam Kinh năm 1842, gây chấn động lớn ở Viễn Đông.

Cũng là lúc, xu thế bành trướng thuộc địa của Pháp ở Viễn Đông sau một thời gian tạm lắng bởi các sự kiện của Cách mạng tư sản Pháp 1789 nay lại phục hồi dưới thời vua Louis Philippe (làm vua các năm 1830 - 1848).

\*. PGS. TS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xem H. Bernard. *Le Conflit de la religion Annamite avec la religion d'occident à la cour de Gia Long*, Hà Nội, 1941, p. 11.

Ở trong nước, những năm đầu thời Minh Mạng việc truyền đạo của các giáo sĩ thừa sai vẫn rất tự do thoải mái. Các nhà thờ được xây thêm, hoặc được tu bổ tôn tạo. Nhiều giáo phận, giáo xứ được mở mang. Sinh hoạt lễ hội Công giáo rất tưng bừng, tô điểm bằng các yếu tố vật chất và nghệ thuật phương Tây, tỏ ra có sức hấp dẫn đáng kể...

Quan trọng hơn là *yếu tố chính trị* ngày càng đậm nét trong vấn đề Công giáo.

Các giáo sĩ thừa sai ngày càng can thiệp sâu vào triều chính và số quan lại có thiện cảm hoặc chịu phép rửa tội ngày càng nhiều.

Năm 1826, khi cuộc khởi nghĩa của Phan Bá Vành từ Nam Định tràn qua Hải Dương, Minh Mạng sai Lê Văn Duyệt và Nguyễn Công Trứ đem đại quân đến bao vây, chiến cuộc rất quyết liệt. Khi quân Phan Bá Vành rút về Trà Lũ, một làng lớn có tới 20.000 dân (trong đó có 5.000 Công giáo), Minh Mạng đã được tin: dân Công giáo ở đây dưới sự chăn dắt của Cha Henares Minh và 10 cha dòng Đa Minh người Việt đã ủng hộ nghĩa quân thì vua rất tức giận<sup>(2)</sup>.

Còn về cá nhân Minh Mạng, nhiều sử gia Công giáo Pháp có nhận xét rằng ông vua này có một não trạng mà tư tưởng Thiên Chúa giáo không thể xâm nhập được.

Trong cuốn về lịch sử truyền giáo của dòng Đa Minh của M. Gispert đã dẫn một tư liệu rất đáng chú ý là có lần Minh Mạng nói với các quan cận thần rằng: "*Sau này khi tôi làm vua, tôi sẽ đuổi hết người theo đạo Gia Tô về bên Tây mà ở*"<sup>(3)</sup>.

Một tư liệu thú vị khác. Trong những năm 1823 - 1824, Minh Mạng đã nung nấu chính sách cứng rắn triệt để hơn với "tà đạo" này. Cuốn *Xứ Nam Kỳ tôn giáo* in năm 1885 của linh mục L. E. Louvet cho biết, khi các quan cận thần tâu trình một kế hoạch thanh toán đạo Công giáo theo kiểu Nhật Bản thì nhà vua trả lời: "*Cần gì phải bắt chước ai, trăm có phương pháp của trăm có khi còn hoàn bị và hữu hiệu hơn các phương pháp của các vua Nhật Bản...*"<sup>(4)</sup>

Nhưng vào thời điểm ấy, Minh Mạng chưa thể mạnh tay. Đại thể kế hoạch ngăn chặn, khống chế đạo Công giáo của nhà vua như sau:

- a. Triệt để cấm các Tây dương đạo trưởng vào nước ta.
- b. Tập trung các đạo trưởng trong nước về một nơi.

Điều thứ nhất thật khó thực hiện tốt vì tuy các giáo sĩ phải đi đường biển xâm nhập vào đất liền, nhưng bờ biển của ta tới trên 2.000km, nhiều vị thừa sai vẫn dễ dàng lén lút vào được.

Điều thứ hai cũng không dễ gì. Các giáo sĩ ở Đàng Ngoài, vì xa Kinh đô Huế, dễ thoát thác lẩn tránh. Đến tháng 6 - 1827, mới chỉ có hai vị thừa sai là cha Tabert Từ và cha Gagelin Kính cùng một vị cha dòng Capukino Odorico có mặt ở Huế...

Ngày 12 - 2 - 1825, Minh Mạng ra một chỉ dụ lên án khá gay gắt:

*"Tà đạo của Tây dương làm hại lòng người. Đã lâu nay, những chiếc tàu của Tây dương qua đây buôn bán, thường để lại những đạo trưởng. Bọn này thường mê hoặc lòng dân, phá hoại phong tục. Như thế chẳng phải cái hại lớn cho nước ta sao? Vì thế ta nên ngăn cấm những sự lạm dụng này để đưa dân chúng trở lại con đường chính đạo"*<sup>(5)</sup>.

Vấn đề cấm đạo hay không dĩ nhiên còn có quan hệ trực tiếp đến chính sách mở hay đóng cửa với nước Pháp, với phương Tây. Vì thế, Minh Mạng cũng phải tính toán rất khó khăn.

Thậm chí, sau vụ xung đột gay gắt năm 1830 giữa hai làng bên Luong là Cổ Lão và bên Giáo là Dương Sơn, ven kinh thành Huế,

2. Xem: M. Gispert. *Historia de las Misiones Dominicanas en el Tonkin*, Arila, 1928. Dẫn lại Phạm Văn Sơn trong *Việt sử tân biên*, Q. IV, SG, 1961, tr. 352-353.

3. M. Gispert. *Sđđ*, tr. 342.

4. Xem L. E. Louvet. *La Cochinchine Religieuse*, Tome II, Paris, 1885, p. 40.

5. Xem trong L. E. Louvet. *Sđđ*, p. 41 hoặc Nam Xuân Thọ. *Phan Thanh Giản*, SG, 1950, tr. 44. *Đại Nam thực lục* không ghi chi dụ này.

có liên quan đến cố Jaccard Phan, dù các quan trong triều dâng sớ "xin Hoàng thượng ngăn cấm tà đạo", Minh Mạng cũng thận trọng chưa thể xuống chiếu cấm đạo trong toàn quốc.

Một trong những lí do trực tiếp là ông vấp phải sự phản đối gay gắt của Tả quân Lê Văn Duyệt, lúc đó là Tổng trấn Gia Định, "Phó Vương", như nhiều người phương Tây lúc ấy hay gọi.

Chỉ sau khi Lê Văn Duyệt mất (ngày 25-8-1832) thì Minh Mạng mới thực sự thi hành chính sách cấm đạo gắt gao.

Tháng 12-1832, vua Minh Mạng chỉ thị kê khai những người Công giáo trong hàng ngũ Cấm binh. Một danh sách 12 thân binh được đệ trình, trong đó có Phaolô Tống Viết Bường, một nhân vật sau này được phong Thánh tử đạo.

Ngày 16-11-1833, Minh Mạng xuống chiếu chỉ cấm đạo trong toàn quốc, một chỉ dụ cấm đạo thuộc số khắc nghiệt nhất, quyết liệt nhất thời bấy giờ. "*Các quan tỉnh khuyến cáo bỏ đạo, ai thành thực bước qua cây thập giá thì miễn tội, nhà thờ, nhà giảng phải huỷ diệt đi, ai cố tình không tuân bị trị tội nặng...*"<sup>(6)</sup> *Đại Nam thực lục* tuy không chép toàn văn đạo dụ này nhưng lại ghi chi tiết lời nhà vua cho các tướng quân khi giải quyết vụ nổi dậy của Lê Văn Khôi (mùa thu 1833) gồm 8 điều, trong đó có một điều dành riêng cho vấn đề Gia Tô. Mức độ khắc nghiệt của các đạo dụ tăng theo sự phức tạp của tình hình chính trị quốc gia khi ấy và sự dính líu của các giáo sĩ, giáo dân vào các sự biến ấy. Đạo dụ tháng 8-1833 quy định "Tức thì chém đầu đem bêu" bất cứ ai theo đạo Gia Tô hoặc "kẻ theo giặc" trong các vụ nổi dậy đó<sup>(7)</sup>, các đạo trưởng Tây dương còn lén lút lẩn trốn quan quân bắt được đều "khép tội chết"<sup>(8)</sup> ...

Nói dài một chút về vấn đề này để thấy yếu tố tôn giáo ngày càng có ảnh hưởng gì đến cuộc đời nhân vật chúng ta đang bàn.

## THÁI ĐỘ CỦA LÊ VĂN DUYỆT VỚI VẤN ĐỀ CÔNG GIÁO

Nói "vấn đề Công giáo" vì chúng ta phải xét trên cả 2 mặt: Thái độ của Lê Văn Duyệt

với Công giáo trên tư cách một tôn giáo và thái độ của ông với Công giáo trên phương diện một lực lượng chính trị - xã hội.

Trong những năm cuối đời, Lê Văn Duyệt có quan hệ với nhiều nhân vật thừa sai nổi tiếng như cố Marchand, J. B. Chaigneau. Riêng Chaigneau cung cấp một chi tiết đáng lưu ý về thái độ của Lê Văn Duyệt với Minh Mạng, với Công giáo và tính cách của ông. Chaigneau viết: "*Trong số những đại thần thân với người Pháp chỉ có Tả quân Lê Văn Duyệt, Tổng trấn Gia Định dám đương đầu với Minh Mạng và những người thân cận với nhà vua. Lê Văn Duyệt chỉ trích Minh Mạng một cách công khai về việc Minh Mạng đã chà đạp lên đường lối chính trị khôn ngoan và đáng tôn kính của vua cha, đã đối xử quá bội bạc với những người từng đem lại ngôi báu cho dòng họ mình. Duyệt là người có nghị lực khác thường, có những năng lực đặc biệt của một ông tướng và một nhà chính trị. Mọi người đều gờm sợ Duyệt, nhưng Duyệt lại được dân chúng mến phục do tính thẳng thắn*"<sup>(9)</sup>.

Hai tác giả cơ bản về lịch sử đạo Công giáo Việt Nam giai đoạn này là Louvet và A. Launay sẽ cung cấp cho chúng ta những tư liệu cụ thể hơn.

Theo sách của các vị linh mục thừa sai này thì ngay năm 1827, nhiều vị thừa sai ở Huế thường cầu cứu Tả quân Lê Văn Duyệt, nói cho ông biết "những âm mưu, tính toán" của nhà vua, tình trạng thiếu linh mục ở các xứ đạo và sự giam giữ họ của triều đình ...

A. Launay viết về thái độ của ông trước các sắc dụ ngăn cấm đạo đầu tiên của Minh Mạng: "*Các đạo trưởng làm gì nên tội mà buộc phải bắt bớ họ?... Nhà vua ban cho các nhà sư bao ân huệ, mà họ đem lại lợi lộc gì? Nhà vua không nhớ rằng các thừa sai mới là người đã cho chúng ta thóc gạo khi chúng ta đói, vãi vóc*

6. *Đại Nam thực lục*. Tập XI, Nxb KHXH, Hà Nội, 1966, tr. 136.

7. *Đại Nam thực lục*. Tập XIII, Nxb KHXH, Hà Nội, 1966, tr. 24.

8. *Đại Nam thực lục*. Tập XVII, Nxb KHXH, Hà Nội, 1966, tr. 97

9. Michel Đức Chaigneau. *Souvenirs de Hué*, Paris, 1867.

*khi chúng ta cần ...*"<sup>(10)</sup>.

Tháng 12-1827, Lê Văn Duyệt đích thân về Huế tâu trình nhà vua, hết lời khen ngợi chính sách của vua cha (Nguyễn Ánh) và trình bày các hồ sơ về "công ơn" của Bá Đa Lộc với nhà Nguyễn. Dưới đây là lời ông mà Launay ghi lại: "*Tâu Hoàng thượng, chúng ta định bắt bớ các đạo trưởng Tây dương, trong khi chúng ta còn phải nhai cơm do các vị đó cung cấp cho chúng ta sao? Ai đã giúp Hoàng thượng lấy lại giang sơn? Hình như Hoàng thượng không sợ mất nước? Tây Sơn chém người Công giáo, Tây Sơn đã mất ngôi. Vua xứ Pegor (Miến Điện) vừa đuổi các vị linh mục ra khỏi nước họ, liền bị xô khỏi ngai vàng. Hình như Hoàng thượng không nhớ đến công ơn của các vị thừa sai... Không được! Chừng nào thân còn sống, Hoàng thượng sẽ không được làm điều ấy. Khi thân chết rồi, Hoàng thượng muốn làm gì thì làm*"<sup>(11)</sup>.

Đúng là câu nói cứng rắn này của Lê Văn Duyệt đã làm chùn tay vua Minh Mạng. Nhưng về khách quan, trên một phương diện nào đó, trong tình hình nội bộ quốc gia lúc ấy, điều này lại là có ý nghĩa tích cực, giảm thiểu sự rối ren hơn, hạn chế sự ngăn cách ngày càng sâu giữa lương và giáo. Nhưng, nếu câu nói "độc đáo" ấy của ông là đúng sự thực thì trước lịch sử, Lê Văn Duyệt phải chịu thêm một sự phán xét nữa: ông là người thân Giáo hội Pháp và sự thân thiện quá mức ấy nhằm mục đích gì?

Chỉ biết rằng, chi tiết *đắt giá* này được nhiều cuốn sách của các tác giả Pháp nhắc lại. Chẳng hạn, cuốn *Thời kì đầu của xứ Đông Pháp (Les Commencements de L'Indochine française)* của Albert Septaus, xuất bản ở Paris năm 1887.

Trong cuốn này, ngoài việc nhắc lại câu nói trên của Lê Văn Duyệt, tác giả viết thêm: "*Lúc ấy, Minh Mạng phải nghe lời lão tướng này. Nhưng khi ông ta chết, Minh Mạng lại cho quật mộ mà ông. Cả Nam Kỳ liền nổi dậy. Minh Mạng dìm cuộc nổi loạn trong biển máu. Thành cũ do đại tá Ollivier xây đã bị*

*san phẳng và 2 giáo sĩ người Pháp là cha Gagelin và cha Marchand bị xử tử. Chính phủ Pháp đã cho xây lại mộ cho Tả quân: ngôi mộ xây gần toà thanh tra Biên Hoà trên nhánh đường đi Gò Vấp...*"<sup>(12)</sup>.

Sau này, nhiều tác giả Pháp tiếp tục đi sâu vào khía cạnh đặc biệt này của cuộc đời Lê Văn Duyệt. Tiêu biểu là M. Gaultier với cuốn *Minh Mạng*, xuất bản ở Paris năm 1935. Trong cuốn này, M. Gaultier không chỉ khẳng định thiện cảm của Lê Văn Duyệt với đạo Công giáo mà còn cố gắng phân tích sự đánh giá của Minh Mạng với thái độ ấy của công thần hàng đầu của nhà Nguyễn. Ông cho rằng, khi Lê Văn Duyệt còn sống thì Minh Mạng chấp nhận đường lối của vị Phó vương, vì dù sao nó cũng đem lại sự ổn định cho đất nước. Nhưng chính nhà vua lại không chịu nổi trước sự lớn mạnh của cộng đồng Công giáo mà Lê Văn Duyệt đã khôn khéo dựa vào để cai trị, đặc biệt những dòng họ có thế lực đã đi theo Công giáo...

### LÊ VĂN KHÔI - KHÚC VĨ THANH

Nếu không có "Vụ Lê Văn Khôi" thì chắc hẳn *đề Lê Văn Duyệt* cũng đơn giản hơn rất nhiều.

Sách *Đại Nam Nhất thống chí* chép chi tiết như sau: "*Năm Minh Mạng thứ 14 (1833) vì Lê Văn Khôi là bộ hạ của Lê Văn Duyệt làm loạn, chiếm cứ thành Phiên An, quan quân đi đánh 3 năm mới dẹp được. Năm thứ 16 (1835) viện Đô Sát truy hoặc về việc này, giao xuống đình nghị, thành án, hạ chiếu cho san bằng mộ và dựng kệ đề là:*

*"Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xứ" (Chỗ quyền yêm Lê Văn Duyệt chịu tội), lại dựng bia ở nhà học để làm gương răn những kẻ quyền yêm muôn đời. Vợ con thân thuộc đều bị tội chết. Cũng có người được xử tội*

10. A. Launay. Histoire Générale de la Société des Missions Etrangères, Paris, 1894, Tome. II, p. 534.

11. Xem A. Launay. Sđd, p. 535.

12. A. Septans. *Les Commencements de L'Indochine Française*, Paris, 1887, p. 67.

nhẹ, đi đày. Năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), những người bị đi đày đều được giảm nhẹ hoặc tha...<sup>(13)</sup>.

Sách *Đại Nam Liệt truyện*, chi tiết hơn cũng chỉ cho biết lí do cá tính "tính táo nóng, suất lược, nói năng không lễ độ lúc châu vua" của Duyệt hoặc vì Minh Mạng căm giận Lê Văn Khôi, nghe theo bản sớ của quan đứng đầu Đô Sát viện là Phan Bá Đạt mà trừng trị thẳng tay vị huân cựu đại thần của triều Nguyễn kia<sup>(14)</sup>.

Chắc hẳn là có sự oan khuất lớn nên chỉ 13 năm sau, vụ án Lê Văn Duyệt đã được cởi bỏ vào năm Tự Đức thứ 1 (1848): "*Có chiếu rửa sạch tội trước cho Duyệt. Lại truy phục nguyên hàm Thống chế cho Lê Văn Phong (em trai Duyệt). Con Lê Văn Yêm là Diễm, Minh; con Lê Văn Tê là Dũng, Hợp đều được bổ dùng*"<sup>(15)</sup>.

Xem ra Tự Đức khi mới lên ngôi tỏ ra rất thấu tình, đạt lí, khôn ngoan.

Sách *Đại Nam Thực lục* chép rất kĩ:

"*Nước nhà ta khi mới trung hưng, phàm các công thần tá mệnh công liệt rất rõ rệt, đều được phong tước lâu đời, cúng theo vào nơi miếu đình. Còn những người có chút tài giỏi, tác công lao, cũng đều lúc sống có danh tiếng hiển vinh, lúc chết có thụy hiệu tốt đẹp... Trong đó, bọn Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Lê Văn Khôi đều gặp gió mây, ruổi theo tên đạn, thân làm đại tướng, tước đến quận công. Khoảng năm Gia Long, Văn Thành không biết ngăn cấm con, bực lòng tự tử. Đến sau con cháu lại nhân cái án tên Hàm đi theo giặc đến nỗi bị giết cả. Văn Duyệt và Chất đều sau khi chết phải xuất ra án nặng đều phải truy đạt hết quan tước, xử tội lây. Cứ theo án xử thì tội không thể chối được, nhưng xét nguyên nhân bị tội thì tình có thể đáng thương. Bởi bọn ấy đều tư chất kém cỏi, xuất thân từ chốn hàng trận, chỉ biết chiến đấu hăng khoẻ để mong lập lấy chút công mà không biết đạo khiêm tốn để làm kế giữ mình ..."*<sup>(16)</sup>.

Năm Tự Đức thứ 21 (1868) còn "chuẩn cho Nguyễn Văn Thành được phục chức Vọng các công thần chưởng trung quân bình tây đại tướng quân quận công; Lê Văn Duyệt truy phục chức Vọng các công thần chưởng tả quân bình tây đại tướng quân quận công, đều được thờ ở miếu trung hưng công thần"<sup>(17)</sup>. Năm 1879, Tự Đức còn xuống dụ "Cấp ruộng thờ tự cho trung quân Nguyễn Văn Thành, tả quân Lê Văn Duyệt đã chết"<sup>(18)</sup>.

Quả thật vụ Lê Văn Khôi đã gây nên một cú sốc lớn với Minh Mạng, làm chao đảo cả một triều đại, một đế chế Nguyễn vốn đã hùng mạnh.

Tháng 8-1832 khi Lê Văn Duyệt mất, Khôi bị giam trong ngục thành Phiên An. Đêm 18-5-1833, Khôi cùng cùng 27 tâm phúc phá ngục, tấn công dinh quan bố chánh, giết cả nhà Bạch Xuân Nguyên. Cũng giết luôn cả Tổng đốc Nguyễn Văn Quế...

Lê Văn Khôi kéo cờ khởi binh, theo các sách nói trên của A. Launay và L. E. Louvet để "trả thù cho bố nuôi, đòi phế truất bạo vương Minh Mạng, đưa hoàng tử Đán (hiệu là An Hoà) con đông cung thái tử Cảnh lên ngôi"<sup>(19)</sup>.

Sự kiện quan trọng này có nguồn gốc sâu xa xét từ nhiều phía. Chắc chắn là đã có sự dính líu của các vị thừa sai Pháp vào vấn đề an ninh quốc gia của Triều đình Việt Nam. Họ đã lợi dụng sự bất mãn của một bộ phận quan chức, binh sĩ trong quân đội của Triều đình, gây lên một sự biến chính trị - quân sự, đe dọa chủ quyền và sự thống nhất quốc gia.

Phía Lê Văn Duyệt, vì những tham vọng quyền lực đã nói trên, từ lâu đã mất cảnh giác dung dưỡng những cơ binh quy thuận từ miền

13. *Đại Nam Nhất thống chí*. Nxb Thuận Hoá, 1992, tập II, tr. 445.  
14. Xem *Đại Nam Liệt truyện*. Nxb Thuận Hoá, Huế, 1993. Tập II, tr. 390, 407 và 408.  
15. *Đại Nam Liệt truyện*. Sđd, tr. 414.  
16. *Đại Nam Thực lục*. Tập 27, Sđd, tr. 76-77.  
17. *Đại Nam Thực lục*. Tập 31, Sđd, tr. 207.  
18. *Đại Nam Thực lục*. Tập 32, Sđd, tr. 71.  
19. Sách của Louvet. Sđd, Q. II, p. 87 và Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, đều nói vậy.

Trung về Gia Định, thậm chí biến họ thành con bài chính trị khi cần thiết. Sử sách quen gọi đó là lực lượng lính Bắc Thuận và Hoàn Lương (cơ Thanh Thuận, cơ An Thuận...) trong đó có tướng Nguyễn Hữu Khôi được ông công nhận làm con nuôi và cải họ là Lê Văn Khôi.

Ngày 5-7-1833 Khôi tự phong là nguyên soái khi khởi binh đánh chiếm thành Gia Định. Một trong những lực lượng chủ yếu mà ông ta hô hào là các giáo dân. Lời kêu gọi của Khôi thực hấp dẫn với người Công giáo ở Đàng Trong và số Công giáo lưu vong ở Lào, Miên, Thái Lan (Xiêm). Khôi còn bí mật gửi thư tay mời Giám mục Tabert Từ đang ở Chautaburi (Xiêm) hãy trở lại Gia Định... Nhưng chiếc thuyền của đoàn Công giáo đi công cán ấy lại bị bắt ở Hà Tiên, bức thư gửi Giám mục Tabert bị tịch thu, số giáo dân theo Khôi lúc đó đều bị giết. Minh Mạng nổi giận vì các Thừa sai đã tiếp tay cho quân phiến loạn<sup>(20)</sup>. Sự nổi giận của Minh Mạng là hoàn toàn có cơ sở.

Các sử gia Công giáo nói chung đều cố thanh minh cho cộng đồng Công giáo có mặt trong đội quân của Lê Văn Khôi trong thành Phiên An, đặc biệt là thừa sai J. Marchand Du (đến Việt Nam tháng 3-1830, học tiếng Việt ở Lái Thiêu, linh mục Sở ở PhnômPênh, một họ đạo Việt kiều, sau về Bình Thuận cai quản 25 họ đạo với 7.000 tín hữu và dạy ở chủng viện Lái Thiêu), thừa sai Phước hay Kinh (Gagelin), và một thừa sai người Trung Hoa...

Một trong những tài liệu quý báu nhất mà L. E. Louvet công bố toàn văn trong cuốn lịch sử Công giáo chúng ta đang nói là bức thư của cố Du viết trong thành Phiên An, đề ngày 24 - 9 - 1834, hiện được lưu giữ ở thư viện Hội Thừa sai Paris.

Đây là thư cố Du gửi Giám mục Tabert:

"Thành Sài Gòn, ngày 24-9-1834.

*Con hiện là binh sĩ của những người nổi dậy (soldat des revoltés) trong thành này với khoảng ba, bốn ngàn người, phần lớn quê ở Bình Thuận hoặc các nơi khác. Thành đang bị vây hãm, quân triều đình còn chưa dám đến*

*gần, nhưng chắc rồi họ sẽ đến. Quân lính triều đình tàn sát dân chúng Công giáo, nhà vua ra lệnh phải đánh dẹp quân nổi dậy và bắt đạo (persécuter la religion).*

*Những người cầm đầu quân nổi dậy có nhờ con chỉ cho họ may lá cờ giống lá cờ của Constantin... (thừa sai Phước được Louvet chú thích là cha xứ họ đạo Chợ Quán - đã có lần giảng giải cho họ biết nội dung và ý nghĩa về lá cờ Labarum của Constantin) vì con nghĩ rằng, nếu Chúa không giúp họ thắng trận thì đạo Công giáo sẽ bị thiệt hại nặng nề... Họ nói giờ đây họ tin tưởng vào Thiên Chúa và như thế họ có thể thắng trận được (Ils disent que maintenant ils ont la foi en Dieu, que par conséquent il ne peut au resulter que du bien)...*

*Cách đây một tháng, ông nguyên soái (tức Lê Văn Khôi), có gửi một đoàn sứ thần Công giáo qua Xiêm và yêu cầu con viết thư cho Đức Cha xin Đức Cha quay về Sài Gòn. Bây giờ con xin Đức Cha cứ ở yên chỗ đó, còn con sẵn sàng chịu mọi khốn khó do việc cấm đạo và chiến tranh gây nên ..."<sup>(21)</sup>*

Đây là khía cạnh quan trọng cần chú ý: rõ ràng, cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi hoàn toàn không "đơn giản" như các cuộc khởi nghĩa đương thời chống triều đình của Phan Bá Vành, Cao Bá Quát, Lê Duy Lương...

Có lẽ phải nhìn nhận kỹ hơn khía cạnh tôn giáo của vụ nổi dậy của Lê Văn Khôi. Dù muốn hay không, ít hay nhiều, có thể nói đây là *sự kiện có tính thánh chiến đầu tiên và duy nhất trong lịch sử cận đại Việt Nam* như nó từng xảy ra ở Nhật Bản. Và như vậy thì không chỉ Lê Văn Khôi mà cả Lê Văn Duyệt cũng phải chịu trách nhiệm. Một việc động trời như vậy khi đất nước đang cần sự ổn định để phát triển, để tăng cường nguồn lực đối chọi lại cuộc xâm lăng sắp tới của thực dân Pháp.

Lê Văn Khôi chết bệnh trong thành Phiên An tháng 12-1834. Nhưng cũng phải đến sáng 8-9-1835, nghĩa là sau 2 năm vây hãm, quân triều đình mới chiếm được thành. Sách của

Louvet cũng đưa ra con số 1.994 người bị giết, trong đó có 66 giáo hữu, trong vài ngày đầu tiên khi quân Minh Mạng tái chiếm Phiên An.

Vậy chúng ta có thể rút ra nhận định gì về vấn đề Công giáo trong cuộc đời Lê Văn Duyệt ?

Theo chúng tôi, có thể là:

- *Thứ nhất*, chính sách *cấm đạo* của triều Nguyễn, nhất là dưới thời Minh Mạng và Tự Đức, bên cạnh cái *hạt nhân hợp lí* là nhu cầu bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia và văn hóa dân tộc, còn chứa đựng nhiều sai lầm tai hại về chính sách, biện pháp cụ thể với “tả đạo” Tây dương mà khách quan là tạo thêm sự rạn nứt, mắc mưu chủ nghĩa thực dân. Nếu chúng ta vẫn khẳng định nhận định này thì nhiều quan điểm và hành động của Lê Văn Duyệt, đặc biệt những năm cuối đời dưới triều Minh Mạng, lại đã góp phần hạn chế mức độ tai hại của chính sách ấy và thực khách quan, ông đã có những đóng góp cụ thể vào việc thay đổi cái nhìn Nho giáo cực đoan về hiện tượng một tôn giáo xa lạ của phương Tây mới xâm nhập này. Chưa có nhiều tư liệu lắm, nhưng cũng đủ để có nhận xét trên. Dầu sao đó cũng là cái nhìn mới mẻ, táo bạo và rất hiếm có lúc ấy.

- *Thứ hai*, trong sự tranh giành quyền lực vốn có trong các triều đại, nhất là một triều đại như thời nhà Nguyễn, với vị thế đầy quyền uy và bản thân là người tài ba, lịch lãm và đầy tham vọng như Lê Văn Duyệt - thậm chí ông còn muốn chống cả Minh Mạng - thì việc dựa vào cộng đồng Công giáo và những người như Lê Văn Khôi - là điều dễ hiểu.

Chúng tôi cũng không nghĩ như Nguyễn Đổng Chi rằng ngoài việc dựa vào "lực lượng phản động" này ông còn "thân Pháp". Với Lê

Văn Duyệt, vấn đề này trở nên phức tạp hơn nhiều và tự mâu thuẫn khi bản thân ông muốn thực hiện những tham vọng chính trị lớn, mở mang thế lực ở phương Nam đã tính đến cả việc sử dụng những lực lượng xã hội “có vấn đề” với Triều đình như tập đoàn Lê Văn Khôi. Hơn thế nữa, khi cần đạt được mục tiêu chính trị của mình, tập đoàn Lê Văn Duyệt - Lê Văn Khôi có thể quyết liệt đến mức sử dụng cả lực lượng bên ngoài để giải quyết cái mâu thuẫn bên trong. Dù thế nào đi nữa, trong con mắt người Việt Nam chúng ta, đó cũng là điều bất lợi cho ông.

Song cũng phải nói rằng, thời đại mà ông sống, hoàn cảnh cụ thể lịch sử trong các vua đầu nhà Nguyễn là một thời điểm vô cùng khó khăn với nhiều nghịch lí.

Vì vậy người viết bài này cũng chỉ quan niệm việc ông có ý dựa vào người Công giáo - một trong hàng loạt vấn đề về quốc kế dân sinh mà ông và triều đình phải giải quyết - cũng chỉ là một phương tiện trong việc tranh giành quyền lực để ổn định, phát triển đất nước.

Và như vậy, chúng ta có thể ghi nhận sự *cởi mở* của ông đối với vấn đề Công giáo ở nước ta nửa đầu thế kỉ XIX./.

20. Tư liệu này xem Lê Thành Khôi. *Le Viet Nam Histoire et Civilisation*, Paris, 1955, p. 341.

21. Bức thư này được in gần như toàn văn trong cuốn *La Cochinchine religieuse*, Tome II, Sdd, P. 83-84. Chi tiết về *lá cờ của Constantin* mà cha Phước nói tới đủ thấy *tính cách thánh chiến* của Lê Văn Khôi. Theo giải thích của G. Taboulet trong cuốn *La geste française en Indochine*, Paris, 1955, tr. 332 là *lá cờ thánh*, có hình cây thập tự và hình Chúa Jésus.